

Bản án số: 20/2018/HS-PT  
Ngày: 27 – 3 – 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Nguyễn Phin

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Long Kiếm  
Ông Lê Xuân Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Lương Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Xuân T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân T, Lý Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Vũ Xuân T**, sinh ngày 18/10/1973 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn C (đã chết) và bà: Đỗ Thị N, sinh năm 1928; có vợ là: Sầm Bích T1, sinh năm 1974; có 01 con sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến nay. Có mặt.

2. **Lý Văn S**, sinh ngày 10/6/1973 tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn K (đã chết) và bà Hoàng Tú C1, sinh năm 1940; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1972 (đã ly hôn năm 2011); có 01 con sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/11/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến nay. Có mặt.

**- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:**

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân T:* Ông Nguyễn Trọng H1 – Luật sư văn phòng luật sư H2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989; trú tại: Thôn P, xã Đ1, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (Là bị cáo trong vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị). Có mặt.

2. Anh Trần Ngọc H3, sinh năm 1979; trú tại: Khu K1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (Là bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị) Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 13 đến ngày 15/9/2017, tại nơi ở của mình (khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn) bị cáo Vũ Xuân T đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể: Sáng ngày 13/9/2017, bị cáo Vũ Xuân T đi ra thành phố S1, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy về sử dụng và bán cho người nghiện khác. Ngày hôm đó bị cáo đã bán cho Trần Ngọc H3 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng để Trần Ngọc H3 và Hoàng Văn Đ mang về sử dụng. Sau khi sử dụng một phần, phần còn lại Hoàng Văn Đ cất giấu trong người để mang về nhà sử dụng, trên đường về thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ của Hoàng Văn Đ qua giám định là chất ma túy heroine có trọng lượng 0,187 gam (đã trừ bì). Ngoài ra cũng trong ngày 15/9/2017, bị cáo Vũ Xuân T còn bán ma túy cho Lý Văn S 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 500.000 đồng/gói.

Từ ngày 13 đến ngày 15/9/2017, tại nơi ở của mình (Phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn) bị cáo Lý Văn S đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể: Sáng ngày 13/9/2017, bị cáo Lý Văn S đi ra khu vực ngã ba đường rẽ tỉnh lộ 237 (đường rẽ đi Chi Ma), huyện L, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Vào trưa cùng ngày bị cáo đã bán lại gói ma túy cho Hoàng Văn T2 với giá 300.000 đồng. Đầu giờ chiều ngày 15/9/2017 sau khi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng của Vũ Xuân T bị cáo đã mang về chia làm hai phần và bán một phần cho Lộc Minh D với giá 300.000 đồng, một phần còn lại vừa sử dụng và bán tiếp cho Hà Văn Đ2 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 15/9/2017, Lý Văn S lại mua tiếp của Vũ Xuân T 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 332/KL-PC54 ngày 18/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy heroine có trọng lượng 0,187 gam (đã trừ bì).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình đã tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T, Lý Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Hoàng Văn Đ, Trần Ngọc H3 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/9/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Văn S 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/9/2017.

Trong vụ án còn có hai bị cáo là Hoàng Văn Đ và Trần Ngọc H3 bị xử phạt 18 – 21 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 04/01/2018, bị cáo Lý Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Vũ Xuân T kháng cáo toàn bộ bản án, bị cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lý Văn S giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo Vũ Xuân T thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, rút kháng cáo về xử lý vật chứng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân T trình bày: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo do tác động khách quan, chưa nhận thức được hành vi của mình nên không thừa nhận hành vi phạm tội. Nay tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Xuân T đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ ốm yếu không lao động được; bị cáo có mẹ già trên 90 tuổi vừa mất được hơn tháng. Bản thân bị cáo làm nghề sửa chữa xe máy là lao động duy nhất trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo Vũ Xuân T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Các bị cáo Vũ Xuân T và Lý Văn S đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, trong thời gian từ ngày 13/9/2017 đến 15/9/2017 bị cáo Vũ Xuân T đã tham gia bán trái phép ma túy 02 lần cho Trần Ngọc H3 và 02 lần cho Lý Văn S. Bị cáo Lý Văn S đã bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T2, Lộc Minh D và Hà Văn Đ2. Do đó bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận, cả hai bị cáo đều đã có tiền án nhưng đã được xóa án tích. Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, đối với bị cáo Lý Văn S: Bị cáo đã ly hôn vợ, bị cáo có mẹ già 76 tuổi; gia đình thuộc hộ cận nghèo, có em trai bị bệnh tâm thần; đối với bị cáo Vũ Xuân T: Vợ ốm đau thường xuyên, mẹ già vừa mới mất. Do các bị cáo đã thành khẩn nhận tội do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt tù đối với bị cáo Vũ Xuân T và Lý Văn S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vũ Xuân T, Lý Văn S đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân nhưng tại phiên tòa sơ thẩm

các bị cáo Vũ Xuân T, Lý Văn S không thừa nhận hành vi phạm tội mà cho rằng bản thân không được tham gia mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo lại thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng và Bản án sơ thẩm quy kết là có căn cứ, đúng người đúng tội. Các bị cáo thừa nhận là do thiếu hiểu biết về pháp luật nên sau khi nhận được bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình các bị cáo đã bàn nhau ở trong trại tạm giam là khi ra tòa sơ thẩm không ai được nhận tội để Tòa án không đủ căn cứ kết tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã suy nghĩ kỹ và nhận thấy cần phải khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Như vậy bản án sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xét xử các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân T và Lý Văn S xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, cụ thể Lý Văn S thừa nhận bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, trong ngày 15/9/2017 bị cáo đã 02 lần mua heroin với Vũ Xuân T đem về để sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện có tên là Hoàng Văn T2 01 lần 01 gói với giá 300.000 đồng và mua hộ Lộc Minh D 01 lần 01 gói 300.000 đồng. Bán cho đối tượng nghiện có tên là Hà Văn Đ2 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng. Bị cáo Vũ Xuân T thừa nhận bản thân do nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy, ngày 13/9/2017 đã bán ma túy cho Trần Ngọc H3 1 gói với giá 500.000 đồng, ngày 15/9/2017 bán cho Lý Văn S 2 lần mỗi lần 1 gói với giá 500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của bản thân và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác tại đơn xin trình bày hoàn cảnh của bà Hoàng Tú C1 (mẹ đẻ bị cáo Lý Văn S) thì thấy rằng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ đã ly hôn hiện bị cáo sống cùng mẹ già 76 tuổi. Bị cáo là người lao động duy nhất trong gia đình. Bị cáo Vũ Xuân T có mẹ già trên 90 tuổi mới mất tại quê nhà, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó có căn cứ áp dụng thêm điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân T, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

[3] Bị cáo Vũ Xuân T kháng cáo yêu cầu Tòa trả lại số tài sản đã thu giữ của bị cáo. Tuy nhiên, tại phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm đã tuyên trả cho bị cáo Vũ Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng nhạt, mặt cảm ứng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xanh biển kiểm soát 12F2-7019. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân T đã rút yêu cầu kháng cáo về phần xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần xử lý vật chứng.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được Tòa án chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

**1.** Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Xuân T, Lý Văn S. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 58/2017/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

**1.1** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 09 (Chín) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/9/2017.

**1.2** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo Lý Văn S 08 (Tám) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/9/2017.

**II. Về xử lý vật chứng:** Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân T về phần xử lý vật chứng.

**III. Về án phí:** Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Vũ Xuân T, Lý Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/3/2018).

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Lộc Bình;
- VKSND h. Lộc Bình;
- CCTHADS h. Lộc Bình;
- Công an h. Lộc Bình;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Nguyễn Phin**